

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG CHO SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

ThS. Trần Văn Tú

TS. Phạm Hùng Dũng

Tóm tắt

Việt Nam là một quốc gia có nền văn hoá lâu đời với những giá trị truyền thống tốt đẹp, đặc biệt là các giá trị đạo đức truyền thống mang đậm tính nhân văn cao cả, là kết quả của quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước lâu dài. Tuy nhiên, mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã tạo ra một bộ phận không nhỏ thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng có lối sống chạy theo đồng tiền, buông thả, quay lưng với văn hoá, đạo đức truyền thống của dân tộc. Vì vậy, vấn đề giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc là vấn đề hết sức cấp bách, quan trọng hiện nay.

Từ khoá: đạo đức, đạo đức truyền thống, giáo dục đạo đức, giáo dục và đào tạo

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lịch sử Việt Nam đã trải qua hơn bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước. Quá trình đó đã rèn luyện và hun đúc nên những thế hệ con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, sẵn sàng đấu tranh, hi sinh để bảo vệ Tổ quốc, thương yêu con người, có tinh thần tương thân, tương ái, lao động cần cù... Những đức tính đó đã trở thành những giá trị đạo đức truyền thống mà hàng nghìn đời nay, các thế hệ ông ta cha đã nâng niu và gìn giữ.

Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Sau hơn 35 năm kể từ khi thực hiện đường lối đổi mới do Đảng đề ra, đất nước ta từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh đã phát triển vượt bậc, từ nhóm nước thu nhập thấp, Việt Nam đã vươn lên, được xếp trong nhóm các nước đang phát triển có thu nhập trung bình, công tác xóa đói giảm nghèo đạt được kết quả đầy ấn tượng. Trên mặt trận đối ngoại, chúng ta đã phá vỡ thế bao vây cấm vận, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động tích cực hội nhập quốc tế, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, vì hòa bình, hợp tác và phát triển. Hội nhập quốc tế về chính trị - an ninh - quốc phòng, xã hội - văn hoá và các lĩnh vực khác ngày càng sâu rộng, thế và lực ngày càng được củng cố và phát

triển. Có thể nói, kinh tế thị trường đã đem lại cho ta những thuận lợi trong sự phát triển kinh tế - xã hội; tuy nhiên, nó cũng là mảnh đất màu mỡ nảy sinh lối sống ích kỷ, vụ lợi, những thói hư tật xấu, những tệ nạn xã hội đã và đang từng giờ, từng ngày làm băng hoại những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, phá vỡ nhiều giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Mặt trái của cơ chế thị trường đã tạo ra một bộ phận không nhỏ lớp người trong xã hội nói chung, một bộ phận thanh niên, sinh viên (SV) nói riêng có lối sống chạy theo đồng tiền, buông thả, quay lưng với văn hoá, với truyền thống của dân tộc.

Từ thực trạng trên, Đảng ta đã đặt ra yêu cầu phải gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ đạo đức và công bằng xã hội, vừa phát triển kinh tế thị trường, đồng thời phải bảo tồn và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Tại Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI (tháng 5-2014), đã ra Nghị quyết về: *“Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*. Chính vì vậy, việc giáo dục những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam cho thế hệ trẻ hiện nay nói chung và cho SV nói riêng là vấn đề hết sức cấp bách trong giai đoạn hiện nay qua đó góp phần giáo dục, bồi dưỡng những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp.

2. NHỮNG GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG CẦN GIÁO DỤC CHO SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Giáo dục cho sinh viên lòng yêu nước, thương nòi; tinh thần tự hào dân tộc và lòng trung thành với Tổ quốc, với nhân dân

Lòng yêu nước, thương nòi và tinh thần tự hào dân tộc là truyền thống quý báu từ ngàn đời xưa, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong lịch sử dựng nước và giữ nước của ông cha ta. Lòng yêu nước của người dân Việt Nam bắt nguồn từ cội nguồn của nền văn hoá, văn minh của cả dân tộc và đã trở thành nét truyền thống đặc sắc của dân tộc Việt Nam: Không chịu cúi đầu khuất phục trước kẻ thù, cho dù kẻ thù đó là như thế nào. Hội nghị Diên Hồng (1283) của dân tộc trong đó muôn người như một cùng hô vang một tiếng *“đánh”* đã trở thành hình ảnh tuyệt vời của lòng yêu nước và khí phách hào hùng bất khả xâm phạm của dân tộc ta. Khí phách đó cũng được chứa đựng trong câu trả lời của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn với Vua Trần Nhân Tông, khi biết nhà vua có ý định muốn đầu hàng giặc: *“Nếu bệ hạ muốn đầu hàng, xin hãy chém đầu thần*

*trước đã*¹. Do đó, yêu nước trở thành tiêu chí cơ bản, biểu hiện hàng đầu, là bậc thang cao nhất trong giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Trải qua 4.000 năm lịch sử, các giá trị đạo đức truyền thống đó đi sâu vào đời sống tinh thần của con người Việt Nam, được lưu truyền, chắt lọc, kế thừa từ thế hệ này sang thế hệ khác, tạo dựng một dòng chảy lưu xuyên suốt chiều dài lịch sử của dân tộc và thu hút sự quan tâm, nghiên cứu của nhiều học giả, nhiều nhà nghiên cứu. Khi bàn đến các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc ta, GS Vũ Khiêu cho rằng: *“Lòng yêu nước; lao động cần cù và sáng tạo; tinh thần nhân đạo, lòng yêu thương và quý trọng con người là tình cảm vốn có từ lâu của dân tộc Việt Nam”*². GS Trần Văn Giàu khi nói về giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam cho rằng: *“Yêu nước, cần cù, anh hùng, sáng tạo, lạc quan, thương người, vì nghĩa”*³. Tinh thần yêu nước nồng nàn, tự cường dân tộc biểu hiện rõ nhất khi Tổ quốc bị nước ngoài xâm lược và đô hộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là biểu tượng sáng ngời về lòng yêu nước, tự cường dân tộc, cả cuộc đời của Người đã hi sinh vì Tổ quốc, vì nhân dân. Ở lứa tuổi thanh niên, Người ra đi tìm đường cứu nước xuất phát từ tình yêu quê hương, yêu đất nước như bao con người Việt Nam khác. Trên hành trình tìm đường cứu nước của mình, dù cuộc sống vất vả, khó nhọc ở nước ngoài không làm Hồ Chí Minh nản chí, ngược lại với tinh thần học tập không mệt mỏi, Người đã tận dụng mọi cơ hội để học hỏi, viết báo và học thêm nhiều ngoại ngữ như tiếng Anh, Nga, Đức... tạo cho mình một vốn ngoại ngữ phong phú và uyên thâm, trau dồi cho mình những hiểu biết thêm về nền văn hoá của các nước trên thế giới, tự tích lũy cho mình những kiến thức, kinh nghiệm hoạt động cả về mặt lý luận và thực tiễn, trở thành một nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm chăm lo giáo dục những truyền thống tốt đẹp của dân tộc cho thế hệ trẻ. Người khẳng định nhiệm vụ *“cốt nhất”* trong một trường học là *“Phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ”*⁴. Tại buổi nói chuyện với SV tại Đại hội SV Việt Nam lần thứ II (1958), Người dạy thanh niên phải có sáu cái yêu: *“Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội,*

¹ Nguyễn Ngọc Phú, *Chuẩn mực đạo đức con người Việt Nam hiện nay*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2006, tr.74.

² Vũ Khiêu (Chủ biên) (1974), *Đạo đức mới*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.83.

³ Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.94.

⁴ Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5 (2000), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.102.

yêu lao động, yêu khoa học và kỹ thuật”⁵. Trong đó Yêu Tổ quốc và yêu nhân dân được đặt lên hàng đầu. Yêu Tổ quốc thì thanh niên phải làm sao cho Tổ quốc giàu mạnh. Muốn cho Tổ quốc giàu mạnh thì mình phải ra sức lao động, ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Yêu nhân dân phải hiểu rõ sinh hoạt của nhân dân, biết nhân dân còn cực khổ như thế nào, biết chia sẻ những lo lắng, những vui buồn, những công tác nặng nhọc với nhân dân.

Trong các Văn kiện của Đảng và Nhà nước ta các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc cũng được xác định với tư cách là những giá trị nổi bật. Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XIII đã khẳng định: “Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁶. Do đó, giáo dục lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc trở thành nhân tố quan trọng hàng đầu của con người Việt Nam và không thể không giáo dục cho SV trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt là trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay. Giáo dục lòng yêu nước giúp SV có nhận thức đúng và từ đó có những hành động thiết thực sau này, giúp họ có định hướng, suy nghĩ đúng trong công việc của mình cho mai sau. Như vậy, thông qua giáo dục lòng yêu nước, thương nòi; tinh thần tự hào dân tộc và lòng trung thành với Tổ quốc và nhân dân giúp cho SV thấy được giá trị lớn lao, ý nghĩa đích thực của cuộc sống hoà bình, tự do, độc lập. Những giá trị ấy trở thành tình cảm, động lực thôi thúc SV vượt qua mọi khó khăn, hy sinh gian khổ để bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, vươn lên trong sự nghiệp xây dựng đất nước hoà bình, độc lập, tự do, ấm no và hạnh phúc. Giáo dục lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc giúp SV có thêm niềm tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Bên cạnh đó, việc giáo dục cũng lấy cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để làm tấm gương sáng cho thế hệ trẻ noi theo.

⁵ Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd tập 9, tr.173.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XIII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.136-137.

2.2. Giáo dục sinh viên sống có lý tưởng cách mạng và có hoài bão, nghị lực, chí tiến thủ

Trong cuộc sống của mình, con người không thể sống mà không có lý tưởng. *“Lý tưởng là những khát khao, nguyện vọng, tư tưởng về tương lai tốt đẹp mà con người hằng mong tới, là trạng thái hoàn hảo nhất mà người ta mong muốn đạt tới”*⁷. Còn nhà văn Nga Lép Tôn-xtôi đã nói: Lý tưởng là ngọn đèn chỉ đường. Không có lý tưởng thì không có phương hướng kiên định, mà không có phương hướng thì không có cuộc sống. Như vậy, lý tưởng sẽ là mục tiêu để con người phấn đấu và hành động nhằm đạt tới mục đích mình hướng đến.

SV là một nhóm xã hội lớn, đặc thù trong cơ cấu xã hội, họ vừa là nguồn nhân lực phát triển của hiện tại, vừa là chủ nhân tương lai của đất nước. Ở SV, sự phát triển về thể chất, sinh lý thường diễn ra nhanh hơn so với sự trưởng thành về mặt xã hội. Nói cách khác, SV là lớp người trẻ tuổi đang phát triển, nhân cách ở họ đang trong giai đoạn hoàn thiện chứ chưa phải là nhân cách đã được định hình. Ở họ, cũng có những hoài bão, lý tưởng và hành động thực hiện lý tưởng, hướng tới các giá trị truyền thống, tốt đẹp của xã hội, nhưng chưa đủ kinh nghiệm, bản lĩnh và sự từng trải để có thể suy xét, đánh giá, lựa chọn các giá trị theo sự chỉ dẫn sáng suốt của lý trí. SV Việt Nam có thể tự hào về những gì đã đạt được trong quá khứ, với những chiến tích vẻ vang, thấm đậm tinh thần cách mạng của thế hệ cha anh, họ đã hi sinh tuổi thanh xuân, hi sinh cuộc đời cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Vì vậy, lý tưởng của SV ngày nay phải là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; ước mơ và hoài bão của họ phải hướng tới việc phấn đấu học tập để xây dựng đất nước Việt Nam hùng mạnh *“sánh vai với các cường quốc năm châu”*.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, dưới sự tác động của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế một bộ phận không nhỏ SV lại tỏ ra thờ ơ, lãnh đạm đối với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước, tỏ ra xa lạ với lý tưởng cách mạng. Do đó, việc rèn luyện, giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ nói chung, cho SV nói riêng là một trong những vấn đề quan trọng.

Là nhân vật trung tâm của nhà trường, nhiệm vụ chính của SV là học tập; qua hoạt động học tập, lý tưởng sống, hoài bão và khát vọng vươn tới cái cao cả, cái tốt, cái đẹp, cái hữu ích cho cuộc sống và xã hội của họ được bộc lộ rõ nét. Do đó, giáo

⁷ Nguyễn Khắc Viện (1996), *Từ điển xã hội học*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.182.

dục lý tưởng cách mạng cho SV trước hết là thông qua hoạt động học tập. Hơn bao giờ hết câu nói nổi tiếng của người chiến sỹ cách mạng trẻ tuổi Lý Tự Trọng: *“Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng”* lại càng thôi thúc SV phải cố gắng học tập, đi đầu trong cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế, đấu tranh không khoan nhượng những hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội; tin tưởng, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, nêu cao cảnh giác, đánh bại chiến lược *“diễn biến hoà bình”* của các thế lực thù địch bảo vệ thành quả cách mạng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm đến việc giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ. Theo Người, giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên, SV trước hết là giáo dục nhận thức để giác ngộ lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nhận thức rõ tầm quan trọng trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên, SV, trước lúc đi xa, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định những phẩm chất tốt đẹp cũng như vị trí, vai trò quan trọng của SV đối với sự trường tồn, phát triển của dân tộc và thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, Người không quên căn dặn Đảng ta: *“Cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên””*⁸. Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên, SV là sự nghiệp chung của gia đình, nhà trường và toàn xã hội, nhất là các tổ chức thanh niên. Do đó, Người nhắc nhở: *“Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên phải liên hệ chặt chẽ trong việc giáo dục thanh niên”*⁹. Việc huy động gia đình, nhà trường và các tổ chức đoàn thể cùng có trách nhiệm tham gia vào công tác giáo dục thanh niên chính là nhằm xây dựng nên môi trường giáo dục lành mạnh, làm cho mọi người, mọi tổ chức đoàn thể tự giác, tích cực tham gia vào sự nghiệp *“trồng người”*. Do đó, sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, xã hội để giáo dục lý tưởng cách mạng cho SV là một yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay và phải được tiến hành thường xuyên, tỷ mỉ về mọi mặt; cần chú ý đến giáo dục tư tưởng, lao động và sinh hoạt hàng ngày của họ để kịp thời khuyến khích cái hay, cái tốt, uốn nắn, sửa chữa cái xấu.

Đánh giá tầm quan trọng của thanh niên, SV trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) khẳng định: *“Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố quan trọng quyết định*

⁸ Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd tập 12, tr.510.

⁹ Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd tập 7, tr.456.

tương lai, vận mệnh dân tộc; là lực lượng chủ yếu trên nhiều lĩnh vực, đảm nhiệm những công việc đòi hỏi hy sinh, gian khổ, sức khỏe và sáng tạo... Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng ta luôn đề cao vai trò, vị trí của thanh niên, xác định thanh niên là lực lượng xung kích cách mạng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng; công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc”.

2.3. Giáo dục cho sinh viên tinh thần hiếu học

Việt Nam là một đất nước ngàn năm văn hiến, vốn có truyền thống hiếu học, được hình thành từ bao đời nay và trở thành một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Người Việt Nam lấy sự học làm điều căn bản để thực hiện đạo lý làm người “*Nhân bất học bất tri lý*” (Người mà không học thì không biết được lý lẽ). Do đó, trong suốt mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, qua mọi giai đoạn thăng trầm của lịch sử, giáo dục luôn là một lĩnh vực được coi trọng và đề cao. Dân tộc Việt Nam là một dân tộc thông minh, hiếu học. Coi trọng học vấn là nét bộc lộ khá rõ trong tâm lý người dân, ông cha ta vốn có câu: “*Nhất tự vi sư, bán tự vi sư*” và thường khuyên con cháu phải có tinh thần hiếu học, kính trọng thầy giáo: “*Qua sông thì bắc cầu kiều. Muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy*”. Vì vậy, người Việt Nam luôn lấy sự học làm điều căn bản để thực hiện đạo lý làm người.

Nhằm tiếp tục phát huy tinh thần hiếu học, trong sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước tại Hội nghị Trung ương 2 (khoá VIII) Đảng ta khẳng định: “*Giáo dục – đào tạo là quốc sách hàng đầu*”. Thực hiện quốc sách này, Đảng ta chủ trương nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, nội dung, phương pháp dạy và học; thực hiện “chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế”, chấn hưng nền giáo dục Việt Nam. Bồi dưỡng các giá trị văn hoá trong thanh niên, học sinh, SV, đặc biệt là lý tưởng sống, năng lực trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh sáng tạo của con người Việt Nam. Tiếp tục phát huy tinh thần Hội nghị Trung ương 2 khoá VIII, tại Hội nghị Trung ương tám khoá XI Đảng ta ban hành Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện KTTT định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Nghị quyết khẳng định: “*Mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người*

Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả”¹⁰.

Trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay, sự hợp tác, cạnh tranh giữa các quốc gia ngày càng quyết liệt đòi hỏi mỗi quốc gia phải có những chính sách và chiến lược nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để đứng vững trong lợi thế cạnh tranh. Do đó, giáo dục cho SV tinh thần hiếu học, tôn sư trọng đạo trở thành yêu cầu bức thiết trong giai đoạn hiện nay. Để làm được điều đó cần giáo dục cho SV tính tự giác, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học theo tinh thần và khẩu hiệu hành động tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ XI (nhiệm kỳ 2023 - 2028) đã thông qua: “Sinh viên Việt Nam vững bản sắc - Giàu khát vọng - Kiến tạo tương lai - Dựng xây đất nước”.

Thực hiện chủ trương đổi mới giáo dục của Đảng và Nhà nước, thời gian qua nhiều trường đại học, cao đẳng đã tiến hành đổi mới phương pháp giảng dạy, đầu tư cơ sở vật chất nhằm phục vụ cho quá trình đào tạo. Đa số SV đã nâng cao ý thức học tập, tham gia nghiên cứu khoa học nhằm kế thừa, phát huy truyền thống hiếu học của người Việt Nam. Tuy nhiên, để thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH; xây dựng Việt Nam thành một quốc gia “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” mỗi SV cần thực hiện các yêu cầu sau đây:

Một là, SV cần phát huy tính năng động, tinh thần tự học, tự nghiên cứu trong quá trình tiếp nhận tri thức nhằm biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Hoạt động tự học, tự nghiên cứu do chính SV tiến hành ở lớp, ở nhà, ở mọi nơi, mọi lúc. Tự học có liên quan chặt chẽ với quá trình dạy học, nhưng có tính độc lập cao, được xem là chìa khóa vàng của giáo dục hiện đại, phù hợp với thời đại bùng nổ thông tin và kinh tế tri thức hiện nay. Tự học thực chất là hoạt động độc lập của người học với các nguồn tri thức có sẵn như các giáo trình; các tài liệu tham khảo khác như: sách, báo, tạp chí, Internet... dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo của thầy giáo; người học tìm tòi, khám phá hoặc chọn lọc, bổ sung, hệ thống hóa các kiến thức cần nắm.

Hai là, SV cần hiểu rõ mục đích học tập và xác định động cơ học tập đúng đắn, cần phân biệt sự khác nhau giữa phong cách học tập cũ và mới. Phong cách học tập mới là vừa học tập kiến thức khoa học vừa thông qua đó mà tự giác rèn luyện con người mình, nó chống lại việc chỉ lo nhồi nhét kiến thức mà không lo rèn luyện con

¹⁰Ban Tuyên giáo Trung ương (2013), *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tam Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr.27.

người mới. Hơn nữa, cần rèn luyện lòng say mê, yêu khoa học. Để có được lòng say mê khoa học cần thấm thía “*cái hay*”, “*cái tài*” của khoa học, điều đó chỉ có được trong quá trình lao động nghiên cứu khoa học.

Ba là, SV cần xây dựng thể giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng trong học tập, nghiên cứu. Đó chính là sự uyển chuyển trong cách nghĩ, cách suy luận. Biết cách suy nghĩ, có phương pháp học tập sẽ giúp SV giải quyết được vấn đề một cách trọn vẹn. Hơn nữa, tư duy biện chứng còn thể hiện ở cách suy nghĩ luôn đổi chiều, so sánh giữa các đối tượng nghiên cứu. Khi học kiến thức mới thì người học nên cố gắng dùng chúng để soi sáng lại kiến thức cũ, khi ấy xác định xem những kiến thức mới này có thể trình bày, giải quyết các vấn đề khác hơn so với kiến thức cũ như thế nào.

Bốn là, SV cần phát huy tinh thần học đi đôi với hành. Trong quá trình học tập kiến thức luôn luôn phải đặt câu hỏi “*Tại sao*”, “*Thế nào?*”, “*Bao nhiêu?*”, “*Đã tới chưa?*”, “*Là cái gì?*”. Trong thực tế, mỗi sáng tạo đều gắn với một sự “*dám nghĩ, dám làm*”. Khi người học và làm công tác khoa học rèn luyện tính độc lập suy nghĩ và chủ động học tập thì mới có những ý nghĩ mạnh bạo và sáng kiến độc đáo. Năng lực độc lập suy nghĩ liên quan đến ý thức chủ động và tinh thần tích cực, do đó SV luôn luôn phải rèn luyện thói quen này trong thực hành.

2.4. Giáo dục cho sinh viên tình bạn, tình yêu trong sáng, đúng mực

Giáo dục tình bạn, tình yêu trong sáng cho SV trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay cũng vô cùng quan trọng. Mặt trái của toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế làm nảy sinh một bộ phận SV chạy theo lối sống thực dụng, xa rời đạo lý, xa rời lý tưởng tốt đẹp. Hiện tượng SV đánh nhau, nghiện hút ma túy, sống thử đang là một tệ nạn xã hội nhức nhối, mang tính chất cấp báo tại học đường.

Ở SV, do đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, tình bạn, tình yêu trở thành vấn đề thu hút sự quan tâm đặc biệt và là vấn đề khá nhạy cảm, tế nhị. Chính trong quá trình học tập, sinh hoạt, giao tiếp hàng ngày, tình bạn, tình yêu được nảy sinh và phát triển giữa họ. Vấn đề đặt ra? Làm thế nào để SV nhận thức về một tình bạn, tình yêu đẹp và đúng đắn. Bởi vì, điều đó sẽ tác động và ảnh hưởng rất lớn tới suy nghĩ và chi phối hành động của SV hiện nay. Đối với SV, tình bạn chân chính và tình yêu trong sáng là biểu hiện của lối sống khiêm nhường, bao dung, nhân ái thủy chung; là sự yêu thương, quan tâm giúp đỡ nhau một cách vô tư, không vụ lợi, không toan tính từ những ích kỷ của cuộc sống đời thường. Trong quá trình học tập, những người bạn chân chính thường

chia sẻ, quan tâm, giúp đỡ nhau những khó khăn trong học tập, thật tâm khuyên bảo giúp nhau khi bạn mắc phải lỗi lầm, khuyết điểm; chúc mừng khi đạt thành tựu, cổ vũ khi bạn gặp thử thách và cùng nhau tiến lên trong học tập, trong cuộc sống. Phải trung thực quan tâm lẫn nhau, chu đáo từ việc lớn đến việc nhỏ, từ lời nói đến việc làm. Qua đó, tình bạn chân chính ngày càng trở nên keo sơn và thắm thiết.

Cùng với tình bạn, tình yêu tuổi học trò cũng là một tình cảm quan trọng của tuổi trẻ. Một tình yêu trong sáng, thủy chung sẽ là nguồn động viên to lớn, có thể đem lại động lực giúp cho con người vượt qua mọi khó khăn, trở ngại trong cuộc sống. Để có được tình yêu trong sáng, thủy chung phải bắt đầu từ việc tôn trọng giá trị của nhau, quan tâm giúp đỡ và tôn trọng lẫn nhau, đó là một tình yêu thủy chung son sắt và bền chặt *“giàu không đổi bạn, sang không đổi vợ”*.

3. KẾT LUẬN

Việc giáo dục những giá trị đạo đức truyền thống dân tộc cho SV trong giai đoạn hiện nay là một việc làm cần thiết và hết sức cấp bách. Có như vậy, mới góp phần giữ vững được định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo tồn được bản sắc văn hóa và các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc ta. Mặt khác, tính tất yếu và sự cần thiết phải giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc cho SV Việt Nam hiện nay, cũng là một đảm bảo để góp phần đào tạo những thế hệ sinh viên vừa “hồng”, vừa “chuyên”, vừa đủ “đức” và “tài”, góp phần hiện thực hoá khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, vì một Việt Nam hùng cường, hoàn thành mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và nằm trong nhóm các nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3] Vũ Khiêu (1974), *Đạo đức mới*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5, 7, 9, 12 (2000), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Khắc Viện (1996), *Từ điển xã hội học*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.182.